

## Ds Nguy n Th Mai

Khi xem xét các y u t nh h ng lên đ n đ nh và t ng h p c a thu c, thì ch c ch n m t trong nh ng y u t đó là k thu t tiem truy n, nó nh h ng trên c b n ch t cũ ng nh m c đ phân rã c a thu c. Ng c l i đ n đ nh và t ng h p c a thu c cũ ng nh h ng lên vi c l a ch n k thu t tiem truy n.

Nh ng năm g n đây, thu c tiem truy n th ng đ c dùng v i th tích l n. M t vài thu c đ c xem là thành ph n không th thi u trong dung d ch tiem truy n chu n, đ c bi t là d ch truy n dinh d ng v i r t nhi u thành ph n. Kho ng ph i đ n hàng tri u lo i d ch truy n dinh d ng n u ta hoán v các thành ph n th ng có trong các d ch tuy n này v i nhau đ t o ra m t ch ph m m i, đó là không k đ n s khác bi t v n ng đ . Bên c nh đó do th i gian ti p xúc lâu dài v i ánh sáng và nhi t đ môi tr ng nên nguy c b t n đ nh và t ng k thu c là r t cao.



M t ph ng pháp đ a thu c vào c th ph phi n khác là ng tiem, có th là tiem tnh m ch, tiem b p, hay tiem d i da. Thông th ng nh ng thu c đ c dùng theo ph ng pháp này đ u n ng đ đ m đ c h n nhi u so v i trong dung d ch tiem truy n. Vì v y khi có h n m t thành ph n thu c trong ng tiem thì kh năng t ng k tăng lên đáng k . G n đây v n đ th ng k thu c x y ra trong ng tiem đ c quan tâm nhi u h n, các khuyn cáo khi tiem h n h p thu c trong cùng m t b m tiem thì thao tác càng nhanh càng t t, đ h n ch t i đa th i gian ti p xúc gi a các thu c, th ng là không quá vài phút. V i các thu c có n ng đ cao, đòi h i tiem ch m, liên t c trong nhi u ngày, khi đó th i gian ti p xúc gi a các thành ph n trong h n h p thu c tăng lên, đ ng nghĩa v i nguy c t ng k cũng tăng.

Đ tránh r i ro trên, đây tiem truy n ch Y đ c đ a vào s d ng, cho phép tiem đ ng th i các thu c không th k t h p v i nhau trong cùng m t dung d ch. Khi dùng đây truy n ch Y th i gian ti p xúc gi a các thành ph n trong dung d ch thu c ng n h n, th ng là đ i 15 phút. Ch

Một số ít trường hợp không thể dùng dây thuốc nh Y là khi hỗn hợp thuốc quá kém nh và mất hóa học.

Nhiệt độ cũng có thể là một yếu tố quan trọng đối với đồ nh của thuốc cũng như khả năng của thuốc vào chất trong thời gian đi vào cơ thể. Do vậy khuyến cáo nên bỏ qua thuốc trong tủ lạnh hoặc tủ đông - 20°C, rồi ngay trước khi đi vào cơ thể thuốc để làm ấm đồ nh nhiệt độ phòng (trong khoảng 20°C đến 25°C). Tuy vậy vẫn có những thuốc để ở nhiệt độ môi trường như trường hợp thuốc liên tục hoặc gián đoạn có hệ thống liều của đồ nh hay hệ thống bơm. Với bơm đi đồ nh cầm tay, có thể mang theo bên cạnh bệnh nhân, nhiệt độ của dung dịch thuốc khuyến cáo trong khoảng 30°C đến 32°C. Với bơm ngậm của đồ nh thì nhiệt độ dung dịch thuốc khoảng 37°C. Cần phải khảo sát đồ nh của từng thành phần trong hỗn hợp thuốc ở các nhiệt độ khác nhau để đảm bảo cung cấp đồ nh thuốc trong đi vào cơ thể.

Một số giới pháp hỗn hợp tổng hợp kết trong số đồ nh thuốc

1) Số đồ nh thuốc ngay sau khi pha trộn để đảm bảo số lượng đồ nh của đồ nh nhất, vì số giảng của của nhiệt độ của thuốc có liên quan đến thời gian, nếu hỗn hợp mới chưa kịp không thể số đồ nh ngay lập tức của phải để ở ngoài nhiệt độ lạnh.

2) Giảm thiểu số đồ nh thuốc pha trộn trong dung dịch. Khi số đồ nh các chất đưa vào tăng, khả năng không tổng hợp thích số tăng. Khi số đồ nh thuốc pha trộn trong dung dịch nhiệt độ của hai loại thuốc, rất khó để tìm thấy thông tin để vẽ tính tổng hợp thích.

3) Kiểm tra các tài liệu tham khảo về tổng hợp kết thuốc một cách thận trọng, nếu một trong các loại thuốc có độ pH rất cao hoặc rất thấp, vì hỗn hợp các thuốc có tính acid sẽ kết hợp của các thuốc đó với một loại thuốc có pH cao, chẳng hạn như natri bicarbonat hoặc aminophyllin, có nhiệt độ khả năng đưa đến một số tổng hợp kết.

4) Kiểm tra các tài liệu tham khảo về tổng hợp kết thuốc một cách thận trọng, khi một chất thêm vào là một loại thuốc có chứa calci, magne, phosphate, bởi vì các chất này gây kết tủa nhiệt độ của thuốc và giữa chúng với nhau.

5) Kiểm tra các tài liệu tham khảo và thông tin kỹ thuật về cách thức trình bày, nêu mặt trong các loại thuốc hoặc dung dịch tiêm truyền có chứa mặt muối acetat hoặc lactat (các chất này có khả năng là mặt chất đệm)

6) Tuân thủ theo qui định về điều kiện bảo quản thuốc

7) Tham khảo số thông tin hợp và thông tin khi pha trộn mặt thuốc thông tin ghi trong điều kiện.

Số thông tin kỹ thuật của thuốc là mặt vấn đề quan trọng cần xem xét để đảm bảo thuốc được đưa vào cơ thể người bệnh một cách đúng, phù hợp với phát triển điều kiện. Bên cạnh và mặt của vấn đề này là kết quả thông tin tác động lẫn nhau giữa nhu cầu y học, trong đó có nhu cầu y học nội tại của thuốc và phần tử thuốc, và có nhu cầu y học về môi trường xung quanh. Mục tiêu cuối cùng là đảm bảo được việc điều trị an toàn và hiệu quả cho người bệnh trong đó giới pháp tiếp cận như là cân bằng giữa lợi ích điều trị và nguy cơ xảy ra thông tin, đồng thời phải luôn theo dõi tình trạng của người bệnh trong quá trình điều trị.

Tài liệu tham khảo:

1. Bộ Y Tế, Tài liệu tập huấn – Sơ đồ ng thuốc hợp lý trong điều kiện
2. Hoàng Thị Kim Huyền (2010), Chăm sóc dược - Nhà xuất bản y học.
3. Dược lâm sàng, Nguyên lý cơ bản và sơ đồ ng thuốc trong điều kiện - Nhà xuất bản y học (2014)